

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2018/HSST

Ngày: 18/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO
-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Ngọc Hạnh.**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1. Ông Nguyễn Văn Bé.**
 - 2. Ông Châu Vũ Bình.**
- Thư ký phiên tòa: **Bà Đặng Thị Thanh Trinh** – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thành Khánh Duy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28 /HSST ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

- **Đỗ Ngọc T**; Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1984, tại tỉnh T.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1949 (đã chết) và Bà Châu Thị N, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Lê Ánh N, sinh năm 1987 và 01 con, sinh năm: 2009; Tiền sự: 0; Tiền án: 0;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2018, bị bắt tạm giam ngày: 08/4/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Châu Thị N, sinh năm 1952**; Nơi cư trú: **Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T** (Có mặt).

- Người làm chứng: **Anh Trần Bảo A, sinh năm 1995**; Nơi cư trú: **Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T** (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/4/2018, tại khu nhà trọ thàng thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh T do bà Châu Thị N làm chủ, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an huyện C phối hợp với Công an xã L kiểm tra, bắt quả tang **Đỗ Ngọc T** (con bà N) đang cất giấu trong nhà vệ sinh của phòng trọ 02 (hai) gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt, theo lời khai của T là ma túy.

Quá trình điều tra, **Đỗ Ngọc T** khai nhận:

Bị cáo có sử dụng ma túy từ khoảng cuối năm 2017. Khoảng 10 giờ ngày 03/4/2018, bị cáo đến Thành phố M, tỉnh T mua 01 bịch ma túy từ một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 400.000 đồng. Sau khi mua, bị cáo đem ma túy

về cất giấu, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ ngày 05/4/2018, bị cáo về nhà trọ của mẹ là bà Châu Thị N lấy ma túy phân ra 01 gói nhỏ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì lực lượng Công an vào kiểm tra, bị cáo cầm 02 gói ma túy đi vào nhà vệ sinh trong phòng vứt 02 gói ma túy xuống nền gạch và bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 02 gói nilon màu trắng được hàn kín chứa tinh thể trong suốt được cho vào gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên Đỗ Ngọc T (Người bị bắt), Trần Bảo A (Người chứng kiến), Lê Văn N (Kiểm sát viên) và Võ Tuấn K (Điều tra viên).

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen trắng.

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSND CG ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với Đỗ Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 13, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/ 2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khoá 14, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Một bì thư được niêm phong ký hiệu số 60 ngày 07 /4/2018, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ lý giám định viên Nguyễn Thị Kiều L , Bên nhận Võ Tuấn K và có dấu tròn đỏ in chữ: Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T;

Trao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen trắng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về lời khai và hành vi của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo khai có sử dụng ma túy từ khoảng cuối năm 2017. Khoảng 19 giờ ngày 05/4/2018, tại nhà trọ do mẹ bị cáo là bà Châu Thị N làm chủ thuộc ấp T, xã L, huyện C, tỉnh T, bị cáo bị Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an huyện C phối hợp với Công an xã L bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bị cáo khai mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình tố tụng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Về Kết luận giám định: Kết luận giám định số 60/KLGD-PC54 ngày 07/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T kết luận:

Mẫu tinh thể trong suốt trong 02 (hai) gói nylon màu trắng được hàn kín để trong một gói niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Đỗ Ngọc T (Người bị bắt), Trần Bảo A (Người chứng kiến), Lê Văn N (Kiểm sát viên) và Võ Tuấn K (Điều tra viên); gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2016 gam loại Methamphetamine.

[4] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: từ những chứng cứ trên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Đỗ Ngọc T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Cáo trạng số 28/CT-VKSNDCTG ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về Điều luật áp dụng: Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khoản 1 Điều 194 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm nhưng theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì điểm c khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm nên Hội đồng xét xử có xem xét và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khoá 14 nhằm bảo đảm thực hiện đúng các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Nhận định hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với con người cũng như những tác hại gián tiếp cho xã hội nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng, thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo, cần xử lý thật nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là quân nhân xuất ngũ, trong thời gian tại ngũ, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, bị cáo có thành tích đột xuất trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc”, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tặng Giấy khen. Đồng thời có xem xét và áp dụng các quy định theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khoá 14 nhằm bảo đảm thực hiện đúng các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong ký hiệu số 60 ngày 07 /4/2018, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh T, Trợ lý giám định viên Nguyễn Thị Kiều L , Bên nhận Võ Tuấn K và có dấu tròn đỏ in chữ: Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T: là ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen trắng không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại, cần trao trả cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với bà Châu Thị N và anh Trần Bảo A: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay có cơ sở xác định bà N và anh A không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà trọ của bà N để sử dụng nên Cơ quan điều tra không xem xét hành vi của bà N và anh A là có cơ sở.

Đối với đối tượng giao ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể của đối tượng, trường hợp xác minh được sẽ xử lý sau.

[9] Nhận định ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu về các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định pháp luật để giải quyết vụ án. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/ 2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khoá 14.

- Xử: phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2018.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Một bì thư được niêm phong ký hiệu số 60 ngày 07 /4/2018, có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh T, Trợ lý giám định viên Nguyễn Thị Kiều L, Bên nhận Võ Tuấn K và có dấu tròn đỏ in chữ: Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T.

Trao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen trắng

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh T.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C.
- Công an huyện C.
- Cơ quan CSĐTCA huyện C.
- Nhà tạm giữ Công an huyện C.
- Bộ phận thi hành án phạt tù.
- Thi hành án dân sự huyện C.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Trần Ngọc Hạnh